

- GV kết luận: Nhấn mạnh mục **Bạn cần biết**

Hoạt động 3: XĐ nguồn gốc của các loại thức ăn chứa nhiều chất đạm, chất béo.

- GV phát phiếu BT, yêu cầu HS hoàn thành.
- GV nhận xét và kết luận.

3. Củng cố, dặn dò:

- GV nhận xét chung giờ học.
- Dặn học thuộc mục bạn cần biết.

..... @.....
Kể chuyện
KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE ,ĐÃ ĐỌC

I: MỤC TIÊU

- HS kể đ- ọc câu chuyện (mẫu chuyện, đoạn chuyện) đã nghe, đã đọc có nhân vật, có ý nghĩa, nói về lòng nhân hậu (theo gợi ý ở SGK).
- Lời kể rõ ràng rành mạch, b- ớc đầu biểu lộ tình cảm qua giọng kể.
- HS khá, giỏi kể chuyện ngoài SGK.

II: ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

Bảng lớp viết đề bài

III: HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

A: Bài cũ

Kể lại chuyện nàng tiên ốc

B: Bài mới

1: Giới thiệu bài

2: **HĐ1** H- ớng dẫn HS kể chuyện

a) H- ớng dẫn HS tìm hiểu yêu cầu của đề bài.

GV viết đề lên bảng (Kể lại một câu chuyện em đã đ- ọc nghe ,đ- ọc đọc về lòng nhân hậu)

Bốn hs nối tiếp nhau đọc 4 câu hỏi gợi ý

b) Chọn truyện

HS giới thiệu tên câu chuyện.

HĐ2 : HS thực hành kể chuyện , trao đổi ý nghĩa câu chuyện .

Kể theo nhóm ,kể tr- ớc lớp

3) **Củng cố ,dặn dò**

Bình chọn chuyện hay nhất

..... @.....
Toán
LUYỆN TẬP

I. MỤC TIÊU

Giúp HS củng cố về:

- Cách đọc số viết số đến lớp triệu
- Thứ tự các số
- Cách nhận biết giá trị của từng chữ số.
- HS làm bài 1 chỉ nêu giá trị chữ số 3 trong mỗi số, bài 2(a,b) ; Bài 3 (a) ; Bài 4.

- HS khá, giỏi làm thêm các câu còn lại.

II. HOẠT ĐỘNG DAY HỌC

Bài 1: GV cho HS tự phân tích số và viết số vào vở

Gv chữa bài.

Trong số 35 627 449: Chữ số 3 trong số này là 30 triệu. Chữ số 5 là 5 triệu .

Trong số 123 456 789 : chữ số 3 trong số này là 3 triệu, chữ số 5 trong số này là 5 chục nghìn.

Trong số 82 175 263 : Chữ số 3 trong số này là 3 đơn vị. Chữ số 5 là 5 nghìn.

Bài 2: GV cho HS đọc kĩ đề và làm bài vào vở.

HS kiểm tra chéo lẫn nhau

5 760 342 ; 5 706 342 ; 50 076 342 ; 57 634 002

Bài 3: HS đọc số liệu về số dân từng n-ớc. Sau đó trả lời SGK

Bài 4: HS đếm thêm 100 000 000 từ 100 000 000 đến 900 000 000

Nếu nh- trên thì số tiếp theo 900 000 000 là số nào? (1000 000 000)

1000 triệu gọi là 1 tỉ

1 tỉ viết là: 1000 000 000

GV nói đến 1 tỉ đồng tức là nói đến bao nhiêu triệu đồng? (1000 triệu đồng)

GV cho HS nêu cách viết vào chỗ chấm.

Bài 5: GV cho HS quan sát l-ợc đồ, nêu số dân của 1 tỉnh, thành phố.

**Củng cố-dặn dò*

GV nhận xét bài học

.....@.....

Tập làm văn

KỂ LẠI LỜI NÓI, Ý NGHĨ CỦA NHÂN VẬT

I. MỤC TIÊU

+Biết đ-ợc hai cách kể lại lời nói, ý nghĩ của nhân vật và tác dụng của nó : nói lên tính cách của nhân vật và ý nghĩa câu chuyện (nội dung ghi nhớ).

+Bước đầu biết kể lại lời nói, ý nghĩ của nhân vật trong bài văn kể chuyện theo hai cách trực tiếp và gián tiếp (BT mục III).

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DAY HỌC

A. Kiểm tra bài cũ

HS nhắc lại nội dung: Tả ngoại hình của nhân vật trong bài văn kể chuyện.

Cho ví dụ

B. Dạy bài mới

1. Giới thiệu bài

2.HĐ1: Phân nhận xét

Bài 1,2: _ HS nêu yêu cầu của bài

_ HS đọc bài “ Người ăn xin”

_ HS làm vào vở bài tập, yêu cầu ghi lại lời nói, ý nghĩ của cậu bé.

Nêu nhận xét: Lời nói và ý nghĩ của cậu bé nói lên điều gì về cậu?

- Cậu là ng-ời nhân hậu, giàu tình th-ơng yêu con ng-ời và thông cảm với nỗi khốn khổ của ông lão.

+ Nhờ đâu mà em đánh giá đ-ợc tính nết của cậu bé?

- Nhờ lời nói và suy nghĩ của cậu

Bài 3

+ HS đọc yêu cầu của bài, HS thảo luận và hỏi: Lời nói và ý nghĩ của ông lão xin ăn trong hai cách kể đã cho có gì khác?

Cách a) Tác giả kể nguyên văn lời nói của ông lão với cậu bé.

Cách b) Tác giả kể lại lời nói của ông lão bằng lời của mình.

Kết luận:

Cách a: Tác giả dẫn trực tiếp

Cách b :Tác giả thuật lại gián tiếp lời của mình.

* Gọi HS đọc phần ghi nhớ

HĐ2:Phân luyện tập

Bài 1:Gọi HS đọc nội dung

HS dùng bút chì gạch 1 gạch d- ới lời dẫn trực tiếp, gạch 2 gạch d- ới lời dẫn gián tiếp.

HS chữa bài

- Dựa vào dấu hiệu nào em nhận ra lời dẫn trực tiếp hay gián tiếp?

+ Lời dẫn trực tiếp là một câu văn trọn vẹn được đặt sau dấu hai chấm phối hợp với dấu gạch ngang đầu dòng hay dấu ngoặc kép.

+ Lời dẫn gián tiếp đứng sau các từ nối: rằng, là và dấu hai chấm.

Bài 2: Gọi HS đọc nội dung

- HS làm theo nhóm

- Đại diện đọc bài làm của mình

- Thay đổi từ x- ng hô, bỏ dấu ngoặc kép hoặc dấu gạch đầu dòng, gộp lại lời kể với lời nhân vật.

GV nhận xét

Bài 3: Tiến hành t- ơng tự bài 2

Khi chuyển lời dẫn trực tiếp thành lời gián tiếp cần chú ý những gì?

3:Củng cố dặn dò:

- GV nhận xét tiết học

..... @.....

Địa lý

MỘT SỐ DÂN TỘC Ở HOÀNG LIÊN SƠN

I. MỤC TIÊU

Học xong bài này,hs biết:

- Nêu đ- ọc tên một số dân tộc ít ng- ời ở Hoàng Liên Sơn: Thái, Mông, Dao....

- Biết Hoàng Liên Sơn là nơi dân c- th- a thớt.

- Sử dụng đ- ọc tranh ảnh để mô tả nhà sàn và trang phục của một số dân tộc ở Hoàng Liên Sơn:

+ Trang phục: mỗi dân tộc có cách ăn mặc riêng ; trang phục của các dân tộc đ- ọc may, thêu, trang trí rất công phu và th- ờng có màu sắc sặc sỡ.

+ Nhà sàn : đ- ọc làm bằng các vật liệu tự nhiên nh- gỗ, tre, nứa.

- HS khá,giỏi thích đ- ọc tại sao ng- ời dân ở Hoàng Liên Sơn th- ờng làm nhà sàn để ở, để tránh ẩm thấp và thú dữ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Bản đồ địa lí tự nhiên Việt Nam.

-Tranh, ảnh về nhà sàn, trang phục, lễ hội, sinh hoạt của một số dân tộc ở

Hoàng Liên Sơn.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

A. Bài cũ: ? Kể tên những dãy núi chính ở phía Bắc.

? Dãy núi nào dài nhất.

B. Bài mới: 1. Giới thiệu bài:

2. Các hoạt động:

1. Hoàng Liên Sơn.

HĐ1; Làm việc cá nhân.

B1: HS dựa vào vốn hiểu biết của mình và mục 1 (sgk) trả lời các câu hỏi sau:

+ Dân cư ở Hoàng Liên Sơn đông đúc hay thưa thớt hơn so với đồng bằng ?

+ Kể tên một số dân tộc ít người ở Hoàng Liên Sơn ?

+ Xếp thứ tự các dân tộc (dân tộc Dao, dân tộc Mông, dân tộc Thái) theo địa bàn cư trú từ nơi thấp đến nơi cao.

+ Người dân ở những nơi cao thường đi bằng phương tiện gì ? vì sao ?

B2: - HS trình bày kết quả làm việc trước làm lớp.

- GV sửa chữa và giúp hoàn thiện các câu trả lời.

2. Bản làng với nhà sàn:

HĐ2: Làm việc theo nhóm.

B1: Dựa vào mục 2 (sgk), tranh, ảnh về bản làng, nhà sàn và vốn hiểu biết, hs trả lời các câu hỏi sau:

+ Bản làng thường nằm ở đâu ? (Sườn núi, thung lũng).

+ Bản có nhiều nhà hay ít nhà.

+ ? Vì sao ở Hoàng Liên Sơn, 1 số dân tộc phải sống nhà sàn?

+ Nhà sàn được làm vật liệu gì ?

+ Hiện nay nhà sàn có gì thay đổi so với trước không ?

B2: Đại diện nhóm hs trình bày kết quả.

GV sửa chữa và hoàn thiện câu trả lời.

3. Chợ phiên - lễ hội - trang phục:

HĐ3. Làm việc theo nhóm.

B1: Dựa vào mục 3, các hình trong (sgk), hs trả lời các câu hỏi.

+ Nêu những hoạt động trong chợ phiên.

+ Kể tên 1 số hàng hoá bán ở chợ ? Tại sao lại bán nhiều hàng hoá này ? (dựa vào hình 3).

+ Lễ hội ở đây được tổ chức vào mùa nào ?

? Trong lễ hội có những hoạt động nào ?

+ Nhận xét trang phục, truyền thống của các dân tộc trong hình 4 , 5, 6.

B2: - Đại diện nhóm trả lời - GV nhận xét và bổ sung.

IV/ Cũng cố - dặn dò:

HS nêu lại nội dung bài học.

..... @.....

Toán

